

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH, DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRÚNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 PHƯỜNG MỸ HÀO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2026-2030				Điều chỉnh TMDT				Điều chỉnh KHV						Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn 2026-2030 sau điều chỉnh					Ghi chú	
		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			NS tỉnh		NS phường		NS tỉnh		NS tỉnh hỗ trợ		NS phường		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			
							Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ						Nguồn thu tiền SD đất			
	TỔNG SỐ (A+B+ C+D)	3.182.329	1.187.180	1.995.149	2.874.350	891.000	1.983.350	33.350	1.950.000	105.000	15.000	557.652	484.105	105.000	15.000	3.354	3.354	670.105	484.105	3.345.876	1.277.180	2.068.696	3.150.350	981.000	2.169.350	33.350	2.136.000	
A	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHUYỂN SANG	373.696	38.180	335.516	134.555	18.000	116.555	20.300	96.255	-	-	-	-	-	-	-	3.354	4.378	-	373.696	38.180	335.516	135.578	18.000	117.578	16.946	100.632	
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH BỔ SUNG KHV	155.485	6.100	149.385	17.547	-	17.547	-	17.547	-	-	-	-	-	-	-	-	1.024	-	155.484	6.100	149.384	18.570	-	18.570	-	18.570	
1	Xây dựng Nhà văn hóa tổ dân phố Yên Tập - phường Nhân Hòa	13.817	-	13.817	703	-	703	-	703											13.817	-	13.817	703	-	703	-	703	
2	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và nhà lớp học 3 tầng 3 phòng trường Tiểu học Nhân Hoà	14.512	-	14.512	2.450	-	2.450	-	2.450											14.512	-	14.512	2.450	-	2.450	-	2.450	
3	Cải tạo, nâng cấp đường quy hoạch khu tái định cư phường Nhân Hoà	3.054	-	3.054	2.142	-	2.142	-	2.142											3.054	-	3.054	2.142	-	2.142	-	2.142	
4	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường TDP Nguyễn Xá	9.119	-	9.119	3.279	-	3.279	-	3.279											9.119	-	9.119	3.279	-	3.279	-	3.279	
5	Nhà Văn hoá TDP Yên Tập, Hạng mục: Nhà vệ sinh ngoài trời	395	-	395	395	-	395	-	395											395	-	395	395	-	395	-	395	
6	Cải tạo, nâng cấp các ngõ phố Đoàn Kết	7.176	-	7.176	1.913	-	1.913	-	1.913											7.176	-	7.176	1.913	-	1.913	-	1.913	
7	Cải tạo, nâng cấp đường chợ Bao Bì đoạn từ đường Đỗ Thế Diên đến đầu dốc, phường Nhân Hoà	2.130	-	2.130	600	-	600	-	600											2.130	-	2.130	600	-	600	-	600	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Yên Tập đoạn từ trục 380 đến nhà ông Pháo	8.134	-	8.134	1.459	-	1.459	-	1.459											8.134	-	8.134	1.459	-	1.459	-	1.459	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông ngõ nhà ông Doat và ngõ nhà ông Tân TDP Lô Xá	2.739	-	2.739	686	-	686	-	686											2.739	-	2.739	686	-	686	-	686	
10	Nhà văn hóa thôn Bưởi-xã Cẩm Xá	3.000	-	3.000	396	-	396	-	396											3.000	-	3.000	396	-	396	-	396	
11	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Cẩm quan	1.065		1.065	125	-	125	-	125											1.065	-	1.065	125	-	125	-	125	
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Nghĩa trang TDP Nguyễn Xá qua Nghĩa trang TDP An Tháp - phường Nhân Hòa	16.934		16.934	2.078	-	2.078	-	2.078											16.934	-	16.934	2.078	-	2.078	-	2.078	
13	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Xá từ Đình đến nhà ông Hùng và các ngõ	7.481		7.481	975	-	975	-	975											7.481	-	7.481	975	-	975	-	975	
14	Di chuyển đường dây 0.4KV và lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng thôn Cẩm Quan	2.000		2.000	21	-	21	-	21									26		2.000	-	2.000	47	-	47	-	47	
15	Xây dựng kê ao dãi thôn cẩm quan	4.500		4.500	48	-	48	-	48											4.500	-	4.500	48	-	48	-	48	
16	Cải tạo đường GTNT xã Cẩm xá Đoạn từ nhà Ông Hạnh đến nhà Ông Quyền Thôn Cẩm Quan	8.191		8.191	68	-	68	-	68											8.191	-	8.191	68	-	68	-	68	
17	Xây dựng cầu tiên xá, xã Cẩm xá	14.950		14.950	103	-	103	-	103											14.950	-	14.950	103	-	103	-	103	
18	Cải tạo, nâng cấp công tường rào, sân bê tông, lán xe Trường tiểu học Cẩm Xá	3.709		3.709	105	-	105	-	105											3.709	-	3.709	105	-	105	-	105	
19	Xây dựng điểm trường mầm non thôn Nhuận Trạch, trường mầm non xã Cẩm Xá	3.568		3.568														89		3.568	-	3.568	89	-	89	-	89	
20	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tiên xá 1	3.051		3.051														145		3.051	-	3.051	145	-	145	-	145	
21	Đường từ ĐH 30 đến nhà ông Chiến Tổ dân phố Kim huy	1.221		1.221														31		1.221	-	1.221	31	-	31	-	31	
22	Đường ra bãi rác tổ dân phố Kim huy	1.228		1.228														99		1.228	-	1.228	99	-	99	-	99	
23	Nhà văn hóa tổ dân phố Yên Xá	4.018		4.018														32		4.018	-	4.018	32	-	32	-	32	
24	Nhà tưởng niệm anh hùng Liệt sỹ	1.220		1.220														12		1.220	-	1.220	12	-	12	-	12	
25	Bảo dưỡng, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 14 phòng Trường tiểu học và THCS Phan Đình Phùng	2.200	900	1.300														19		2.200	900	1.300	19	-	19	-	19	
26	Nhà văn hóa thôn Nghĩa trang xã Phan Đình Phùng	1.181		1.181														132		1.181	-	1.181	132	-	132	-	132	
26	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nhân Hòa	495		495														22		495	-	495	22	-	22	-	22	
27	Cải tạo, nâng cấp xây dựng cầu thôn Tiên Xá 1 qua sông Bàu Vực Xá	9.195		9.195														362		9.195	-	9.195	362	-	362		362	
28	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thiện Thuật (ĐT.380)	5.200	5.200															55		5.200	5.200	-	55	-	55	-	55	
II	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP	218.212	32.080	186.132	117.008	18.000	99.008	20.300	78.708	-	-	-	-	-	-	-	3.354	3.354	-	218.212	32.080	186.132	117.008	18.000	99.008	16.946	82.062	

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2026-2030					Điều chỉnh TMDT				Điều chỉnh KHV						Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn 2026-2030 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			NS tỉnh		NS phường		NS tỉnh		NS tỉnh hỗ trợ		NS phường		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			
							Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm						Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	
1	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông ngõ xóm trái, TDP An Tháp	8.600	-	8.600	5.508	-	5.508	-	5.508											8.600	-	8.600	5.508	-	5.508	-	5.508	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông TDP Lỗ Xá (ngõ 8, ngõ 44 và ngõ 72 phố Đoàn Kết)	15.914	-	15.914	12.398	-	12.398	2.000	10.398											15.914	-	15.914	12.398	-	12.398	2.000	10.398	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông TDP Lỗ Xá (ngõ 66 phố Đoàn Kết đi kênh Trung thủy nông)	19.379	-	19.379	8.573	-	8.573	5.000	3.573											19.379	-	19.379	8.573	-	8.573	5.000	3.573	
4	Xây dựng khối nhà các phòng chức năng kết hợp hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ- trường tiểu học	14.867	-	14.867	9.500	-	9.500	6.946	2.554											14.867	-	14.867	9.500	-	9.500	6.946	2.554	
5	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cẩm Sơn	1.714	-	1.714	681	-	681	-	681											1.714	-	1.714	681	-	681	-	681	
6	Nâng cấp, cải tạo đường GT đoạn từ trạm bơm tiến xá 3 đến DH30	7.800	3.000	4.800	4.242	-	4.242	-	4.242											7.800	3.000	4.800	4.242	-	4.242	-	4.242	
7	Nâng cấp, cải tạo ao Đình Cẩm Sơn, thôn Cẩm Sơn, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	4.172	-	4.172	3.403	-	3.403	-	3.403											4.172	-	4.172	3.403	-	3.403	-	3.403	
8	Cải tạo, nâng cấp hồ và khuôn viên quanh hồ nước Nhà văn hoá thôn Cẩm Quan, xã Cẩm Xá	4.186	-	4.186	1.870	-	1.870	-	1.870											4.186	-	4.186	1.870	-	1.870	-	1.870	
9	XD Các tuyến đường Gt xã Cẩm xá: Tuyến 1 Trường Mầm non trung tâm xã; Tuyến 2 Chạy ra bãi rác cầu tiến xá 1; Tuyến 3 Đoạn từ cầu sắt thôn Dầu đến cổng Thôn Búi	10.652	-	10.652	3.775	-	3.775	-	3.775											10.652	-	10.652	3.775	-	3.775	-	3.775	
10	Ha tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền SD đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn XD NTM - GD 3	5.661	-	5.661	1.781	-	1.781	-	1.781											5.661	-	5.661	1.781	-	1.781	-	1.781	
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Cẩm Xá (vị trí số 02)	35.500	-	35.500	13.873	-	13.873	-	13.873											35.500	-	35.500	13.873	-	13.873	-	13.873	
12	Xây dựng công trình nhà lớp học 3 tầng 15 phòng học trường THCS xã Cẩm xá	19.578	-	19.578	5.528	-	5.528	3.000	2.528											19.578	-	19.578	5.528	-	5.528	3.000	2.528	
13	XD nhà HC một cửa liên thông và các phòng làm việc	22.066	-	22.066	13.113	-	13.113	3.354	9.759							3.354	3.354			22.066	-	22.066	13.113	-	13.113	-	13.113	
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Cẩm xá đoạn từ kênh đồng đặc (nhà ông Hàm cẩm quan đến nhà ông Hân thôn Cẩm sơn)	1.847	900	947	939	-	939	-	939											1.847	900	947	939	-	939	-	939	
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn cẩm sơn và tiến xá 1 xã Cẩm xá	2.532	900	1.632	1.621	-	1.621	-	1.621											2.532	900	1.632	1.621	-	1.621	-	1.621	
16	Cải tạo, chỉnh trang hồ thôn búi, xã Cẩm Xá	7.268	3.280	3.988	2.696	-	2.696	-	2.696											7.268	3.280	3.988	2.696	-	2.696	-	2.696	
17	Trụ sở làm việc công an xã Cẩm xá	14.227	6.000	8.227	6.851	-	6.851	-	6.851											14.227	6.000	8.227	6.851	-	6.851	-	6.851	
18	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước từ nhà ông xây đến nhà bà Hương, bà Oanh thôn Cẩm Quan	1.550	-	1.550	1.456	-	1.456	-	1.456											1.550	-	1.550	1.456	-	1.456	-	1.456	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Xá (tuyến 1 từ cầu mương đến cầu sông, tuyến 2 từ nhà văn hóa thôn Tiến Xá 1 đến đường trục xã)	20.700	18.000	2.700	19.200	18.000	1.200	-	1.200											20.700	18.000	2.700	19.200	18.000	1.200	-	1.200	
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030	401.025	276.000	125.025	231.025	-	231.025	10.050	220.975	-	-	557.652	100	-	-	3.354	-	604.298	100	958.577	276.000	682.577	838.577	-	838.577	13.404	825.173	
1	NGÀNH, LĨNH VỰC GIAO THÔNG -THỦY LỢI	310.850	276.000	34.850	140.850	-	140.850	7.200	133.650	-	-	235.400	-	-	-	-	-	285.400	-	546.250	276.000	270.250	426.250	-	426.250	7.200	419.050	
a)	Dự án khởi công mới	310.850	276.000	34.850	140.850	-	140.850	7.200	133.650	-	-	235.400	-	-	-	-	-	285.400	-	546.250	276.000	270.250	426.250	-	426.250	7.200	419.050	
1	Xây dựng đường và kê trung thủy nông Nhân Hóa, kênh trạm bơm Phú Hữu từ tổ dân phố Lỗ Xá (phường Nhân Hóa) đến trục quy hoạch Bắc Nam (xã Cẩm Xá), thị xã Mỹ Hào	276.000	276.000	-	106.000	-	106.000	-	106.000									50.000		276.000	276.000	-	156.000	-	156.000	-	156.000	
2	Xây dựng công thoát thoát nước và đường gom trục Kinh tế Bắc Nam giáp khu nhà ở Nhân Hóa phường Mỹ Hào	20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	-	20.000											20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	-	20.000	
3	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông khu dân cư và đường nội đồng khu đồng Cửa TDP Cẩm Sơn, phường Mỹ Hào	1.250	-	1.250	1.250	-	1.250	900	350											1.250	-	1.250	1.250	-	1.250	900	350	
4	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông khu dân cư và đường nội đồng khu đồng Cà TDP Cẩm Sơn, phường Mỹ Hào	2.000	-	2.000	2.000	-	2.000	900	1.100											2.000	-	2.000	2.000	-	2.000	900	1.100	
5	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông khu dân cư và nội đồng khu vực đồng Cộc TDP Cẩm Sơn, phường Mỹ Hào	1.300	-	1.300	1.300	-	1.300	900	400											1.300	-	1.300	1.300	-	1.300	900	400	
6	Cải tạo, sửa chữa đường trục Xóm Trại tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào	2.000	-	2.000	2.000	-	2.000	900	1.100											2.000	-	2.000	2.000	-	2.000	900	1.100	

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2026-2030				Điều chỉnh TMDT				Điều chỉnh KHV						Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn 2026-2030 sau điều chỉnh					Ghi chú	
		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			NS tỉnh		NS phường		NS tỉnh		NS phường		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường					
							Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm						Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất			
7	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông từ nhà ông Cát đến nhà ông Trai tổ dân phố Cẩm Quan, phường Mỹ Hào	2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	900	1.500										2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	900	1.500		
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía Đông xóm 3 tổ dân phố Nghĩa Trang, phường Mỹ Hào	1.500	-	1.500	1.500	-	1.500	900	600										1.500	-	1.500	1.500	-	1.500	900	600		
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Xóm 4 tổ dân phố Nghĩa Trang, phường Mỹ Hào	2.200	-	2.200	2.200	-	2.200	900	1.300										2.200	-	2.200	2.200	-	2.200	900	1.300		
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường khu cửa Đình, tổ dân phố Nghĩa Trang, phường Mỹ Hào	2.200	-	2.200	2.200	-	2.200	900	1.300										2.200	-	2.200	2.200	-	2.200	900	1.300		
11	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Đỗ Thế Diên, đoạn từ ĐT.380 đến hết trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên											19.900						19.900	19.900	-	19.900	19.900	-	19.900	-	19.900		
12	Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào											56.000						56.000	56.000	-	56.000	56.000	-	56.000	-	56.000		
13	Cải tạo, nâng cấp đường Dương Phúc Tư (DH.33 cũ) đoạn từ sông Bần Vũ Xá đến tổ dân phố Nghĩa Trang											43.000						43.000	43.000	-	43.000	43.000	-	43.000	-	43.000		
14	Xây dựng tuyến đường trong khu đô thị Phố Mới											25.000						25.000	25.000	-	25.000	25.000	-	25.000	-	25.000		
15	Cải tạo, nâng cấp đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến đường trục Kinh tế Bắc Nam											82.000						82.000	82.000	-	82.000	82.000	-	82.000	-	82.000		
16	Cải tạo, nâng cấp đường khu dân cư tổ dân phố Nguyễn Xá đoạn nối với đường Đỗ Thế Diên											5.500						5.500	5.500	-	5.500	5.500	-	5.500	-	5.500		
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Yên Tập đoạn từ Ngã tư Nhà văn hóa kết nối đường phía Bắc trận địa tên lửa											4.000						4.000	4.000	-	4.000	4.000	-	4.000	-	4.000		
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	2.650	-	2.650	2.650	-	2.650	1.950	700	-	-	107.752	-	-	-	-	-	107.752	-	110.402	-	110.402	110.402	-	110.402	1.950	108.452	
a)	Dự án khởi công mới	2.650	-	2.650	2.650	-	2.650	1.950	700	-	-	107.752	-	-	-	-	-	107.752	-	110.402	-	110.402	110.402	-	110.402	1.950	108.452	
1	Sửa chữa cửa và cải tạo sân chơi dành sau trường Tiểu học Cẩm Xá, phường Mỹ Hào	1.300	-	1.300	1.300	-	1.300	1.000	300										1.300	-	1.300	1.300	-	1.300	1.000	300		
2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ nhà hiệu bộ trường THCS Cẩm Xá, phường Mỹ Hào	1.350	-	1.350	1.350	-	1.350	950	400										1.350	-	1.350	1.350	-	1.350	950	400		
3	Xây dựng nhà lớp học, và phòng chức năng trường tiểu học Bần Yên Nhân 1, cải tạo một số hạng mục											36.200						36.200	36.200	-	36.200	36.200	-	36.200	-	36.200		
4	Xây dựng khối hiệu bộ, nhà đa năng, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Cẩm Xá											40.000						40.000	40.000	-	40.000	40.000	-	40.000	-	40.000		
5	Xây mới nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, sửa chữa Trụ sở UBND phường cũ thành nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Phan Đình Phùng											16.550						16.550	16.550	-	16.550	16.550	-	16.550	-	16.550		
6	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND phường Nhân Hòa cũ phục vụ hoạt động trường Mầm non Nhân Hòa											15.002						15.002	15.002	-	15.002	15.002	-	15.002	-	15.002		
III	LĨNH VỰC XÂY DỰNG DÂN DỤNG	18.000	-	18.000	18.000	-	18.000	-	18.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.000	-	18.000	18.000	-	18.000	-	18.000		
a)	Dự án khởi công mới	18.000	-	18.000	18.000	-	18.000	-	18.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.000	-	18.000	18.000	-	18.000	-	18.000		
1	Cải tạo Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường	18.000	-	18.000	18.000	-	18.000	-	18.000										18.000	-	18.000	18.000	-	18.000	-	18.000		
IV	LĨNH VỰC Y TẾ - VĂN HÓA XÃ HỘI	52.500	-	52.500	52.500	-	52.500	-	52.500	-	-	6.900	-	-	-	-	-	6.900	-	59.400	-	59.400	59.400	-	59.400	-	59.400	
a)	Dự án khởi công mới	52.500	-	52.500	52.500	-	52.500	-	52.500	-	-	6.900	-	-	-	-	-	6.900	-	59.400	-	59.400	59.400	-	59.400	-	59.400	
1	Cải tạo, sửa chữa Trạm Y tế Bần Yên Nhân	6.500	-	6.500	6.500	-	6.500	-	6.500										6.500	-	6.500	6.500	-	6.500	-	6.500		
2	Trùng tu, tôn tạo Đình tổ dân phố Lỗ Xá	36.000	-	36.000	36.000	-	36.000	-	36.000										36.000	-	36.000	36.000	-	36.000	-	36.000		
3	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Đình Bần	10.000	-	10.000	10.000	-	10.000	-	10.000										10.000	-	10.000	10.000	-	10.000	-	10.000		
4	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn phường Bần Yên Nhân cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)											1.500						1.500	1.500	-	1.500	1.500	-	1.500	-	1.500		
5	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn phường Nhân Hòa cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)											1.200						1.200	1.200	-	1.200	1.200	-	1.200	-	1.200		
6	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn xã Cẩm Xá cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)											2.100						2.100	2.100	-	2.100	2.100	-	2.100	-	2.100		

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2026-2030				Điều chỉnh TMDT				Điều chỉnh KHV						Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn 2026-2030 sau điều chỉnh						Ghi chú
		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			NS tỉnh		NS phường		NS tỉnh		NS tỉnh hỗ trợ		NS phường		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			
							Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ						Nguồn thu tiền SD đất			
7	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn phường Phan Đình Phùng cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)											2.100						2.100		2.100	-	2.100	2.100	-	2.100	-	2.100	
V	LĨNH VỰC CẤP THOÁT NƯỚC, HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ	17.025	-	17.025	17.025	-	17.025	900	16.125	-	-	207.600	100	-	-	3.354	-	204.246	100	224.525	-	224.525	224.525	-	224.525	4.254	220.271	
a)	Dự án khởi công mới	17.025	-	17.025	17.025	-	17.025	900	16.125	-	-	207.600	100	-	-	3.354	-	204.246	100	224.525	-	224.525	224.525	-	224.525	4.254	220.271	
1	Cải tạo, chỉnh trang hồ trung tâm và các tuyến đường TDP An Tháp, phường Nhân Hòa	12.475	-	12.475	12.475	-	12.475	-	12.475											12.475	-	12.475	12.475	-	12.475	-	12.475	
2	Xây dựng kế ao Đình Tròn thôn Cẩm Quan xã Cẩm Xá	3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500				100						100	3.400	-	3.400	3.400	-	3.400	-	3.400	
3	Cải tạo, nâng cấp mương tiêu thoát nước từ trạm bơm Tiên Xá 1 đến kênh C9, phường Mỹ Hào	1.050	-	1.050	1.050	-	1.050	900	150											1.050	-	1.050	1.050	-	1.050	900	150	
4	Xây dựng cải tạo chỉnh trang khuôn viên cây xanh, thể thao kết hợp xử lý sơ bộ nước thải khu vực phía Tây tổ dân phố Lỗ Xá											11.500						11.500		11.500	-	11.500	11.500	-	11.500	-	11.500	
5	Xây dựng cải tạo chỉnh trang khuôn viên cây xanh, thể thao kết hợp xử lý sơ bộ nước thải khu vực phía Tây tổ dân phố Cộng Hòa											3.500						3.500		3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500	
6	Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên, khu vực thể thao tổ dân phố Nguyễn Xá phường Mỹ Hào											15.000						15.000		15.000	-	15.000	15.000	-	15.000	-	15.000	
7	Nạo vét, sửa chữa một số tuyến thoát nước khu trung tâm phường Mỹ Hào											2.400						2.400		2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400	
8	Sửa chữa, nạo vét hệ thống thoát nước một số tổ dân phố trên địa bàn phường (Cẩm Sơn, Nhuận Trạch, Kim Huy, Quan Cù)											2.400						2.400		2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400	
9	Cải tạo, chỉnh trang khu vực cây xanh tổ dân phố Nguyễn Xá											20.000						20.000		20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	-	20.000	
10	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước đường giao thông tổ dân phố Hoàng Lê											4.500						4.500		4.500	-	4.500	4.500	-	4.500	-	4.500	
11	Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư tổ dân phố Bùi, Dầu											3.000						3.000		3.000	-	3.000	3.000	-	3.000	-	3.000	
12	Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư tổ dân phố Cẩm Quan; Cẩm sơn											4.500						4.500		4.500	-	4.500	4.500	-	4.500	-	4.500	
13	Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư tổ dân phố Yên Xá, Kim Huy											2.400						2.400		2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400	
14	Cải tạo hệ thống thoát nước tổ dân phố Tiên Xá 1, Tiên Xá 2, Tiên Xá 3											3.500						3.500		3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500	
15	Cải tạo hệ thống thoát nước tổ dân phố Nghĩa Trang, Ngọc Tri											3.500						3.500		3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500	
16	Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng một số tuyến đường trên địa bàn phường											2.400						2.400		2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400	
17	Đà Hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Cẩm Xá (vị trí số 1) (5,7ha)											129.000				3.354		125.646		129.000	-	129.000	129.000	-	129.000	3.354	125.646	
C	DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ 2026-2030	2.407.608	873.000	1.534.608	2.327.108	873.000	1.454.108	3.000	1.451.108	105.000	15.000	-	484.005	105.000	15.000	-	-	-	484.005	2.013.603	963.000	1.050.603	1.933.103	963.000	970.103	3.000	967.103	
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ	1.516.500	873.000	643.500	1.436.000	873.000	563.000	-	563.000	-	15.000	-	9.500	-	15.000	-	-	-	9.500	1.492.000	858.000	634.000	1.411.500	858.000	553.500	-	553.500	
1	NGÂN H, LĨNH VỰC GIAO THÔNG -THỦY LỢI	962.500	577.500	385.000	882.000	577.500	304.500	-	304.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	962.500	577.500	385.000	882.000	577.500	304.500	-	304.500		
a)	Dự án khởi công mới	962.500	577.500	385.000	882.000	577.500	304.500	-	304.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	962.500	577.500	385.000	882.000	577.500	304.500	-	304.500		
1	xây dựng đường quy hoạch trục chữ Y đoạn từ đường ĐH.33 đến đường Tô Hiệu (giai đoạn 1)	155.000	110.000	45.000	155.000	110.000	45.000	-	45.000										155.000	110.000	45.000	155.000	110.000	45.000	-	45.000		
2	xây dựng đường quy hoạch trục chữ Y đoạn từ đường Tô Hiệu đến trục quy hoạch Bắc Nam (giai đoạn 1)	125.000	90.000	35.000	125.000	90.000	35.000	-	35.000										125.000	90.000	35.000	125.000	90.000	35.000	-	35.000		
3	Cải tạo chỉnh trang hệ thống thoát nước khu vực trung tâm phường Mỹ Hào	50.000	40.000	10.000	50.000	40.000	10.000	-	10.000										50.000	40.000	10.000	50.000	40.000	10.000	-	10.000		
4	Trang trí chiếu sáng, cây xanh khu vực trung tâm phường Mỹ Hào	50.000	45.000	5.000	50.000	45.000	5.000	-	5.000										50.000	45.000	5.000	50.000	45.000	5.000	-	5.000		

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2026-2030					Điều chỉnh TMDT				Điều chỉnh KHV						Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn 2026-2030 sau điều chỉnh					Ghi chú	
		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			NS tỉnh		NS phường		NS tỉnh		NS tỉnh hỗ trợ		NS phường		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường				
							Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm						Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất		
5	Công trình xử lý nước khu dân cư cũ trên địa bàn phường Mỹ Hào (giai đoạn 1)	150.000	110.000	40.000	150.000	110.000	40.000	-	40.000												150.000	110.000	40.000	150.000	110.000	40.000	-	40.000	
6	Xây dựng đường và kè sông Bần - Vũ Xá, đoạn qua tổ dân phố Công Hòa, phố Bàn phường Mỹ Hào	432.500	182.500	250.000	352.000	182.500	169.500	-	169.500												432.500	182.500	250.000	352.000	182.500	169.500	-	169.500	
2	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	179.000	145.500	33.500	179.000	145.500	33.500	-	33.500	-	15.000	-	4.500	-	15.000	-	-	-	4.500	159.500	130.500	29.000	159.500	130.500	29.000	-	29.000		
a)	Dự án khởi công mới	179.000	145.500	33.500	179.000	145.500	33.500	-	33.500	-	15.000	-	4.500	-	15.000	-	-	-	4.500	159.500	130.500	29.000	159.500	130.500	29.000	-	29.000		
1	Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nhân Hòa	19.500	15.000	4.500	19.500	15.000	4.500	-	4.500												19.500	15.000	4.500	19.500	15.000	4.500	-	4.500	
2	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường THCS Nhân Hòa	22.000	22.000	-	22.000	22.000	-	-	-												22.000	22.000	-	22.000	22.000	-	-	-	
3	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nhân Hòa	19.500	15.000	4.500	19.500	15.000	4.500	-	4.500	15.000		4.500		15.000				4.500			-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Cẩm Xá	12.500	12.500	-	12.500	12.500	-	-	-												12.500	12.500	-	12.500	12.500	-	-	-	
5	Nhà lớp học 3 tầng 16 phòng học Trường THCS Cẩm Xá	23.500	15.000	8.500	23.500	15.000	8.500	-	8.500												23.500	15.000	8.500	23.500	15.000	8.500	-	8.500	
6	Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Cẩm Xá	19.500	15.000	4.500	19.500	15.000	4.500	-	4.500												19.500	15.000	4.500	19.500	15.000	4.500	-	4.500	
7	Các hạng mục phụ trợ Trường THCS Cẩm Xá	6.000	6.000	-	6.000	6.000	-	-	-												6.000	6.000	-	6.000	6.000	-	-	-	
8	Nhà bếp ăn bán trú và một số hạng mục phụ trợ (khối Tiểu học) Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng	8.000	8.000	-	8.000	8.000	-	-	-												8.000	8.000	-	8.000	8.000	-	-	-	
9	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng học (khối THCS) Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng	26.500	20.000	6.500	26.500	20.000	6.500	-	6.500												26.500	20.000	6.500	26.500	20.000	6.500	-	6.500	
10	Nhà hiệu bộ, nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ (khối THCS) Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Phùng	22.000	17.000	5.000	22.000	17.000	5.000	-	5.000												22.000	17.000	5.000	22.000	17.000	5.000	-	5.000	
3	LĨNH VỰC Y TẾ - VĂN HÓA XÃ HỘI	25.000	20.000	5.000	25.000	20.000	5.000	-	5.000	-	-	-	5.000	-	-	-	-	-	5.000	20.000	20.000	-	20.000	20.000	-	-	-	-	
a)	Dự án khởi công mới	25.000	20.000	5.000	25.000	20.000	5.000	-	5.000	-	-	-	5.000	-	-	-	-	-	5.000	20.000	20.000	-	20.000	20.000	-	-	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa các Trạm Y tế trên địa bàn phường Mỹ Hào	15.000	10.000	5.000	15.000	10.000	5.000	-	5.000				5.000					5.000	10.000	10.000	-	10.000	10.000	-	-	-	-	-	
2	Trùng tu, tôn tạo Nghè Tiên Xá I	10.000	10.000	-	10.000	10.000	-	-	-										10.000	10.000	-	10.000	10.000	-	-	-	-	-	
4	LĨNH VỰC CẤP THOÁT NƯỚC, HẠ TẦNG KỸ THUẬT	350.000	130.000	220.000	350.000	130.000	220.000	-	220.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	350.000	130.000	220.000	350.000	130.000	220.000	-	220.000		
a)	Dự án khởi công mới	350.000	130.000	220.000	350.000	130.000	220.000	-	220.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	350.000	130.000	220.000	350.000	130.000	220.000	-	220.000		
1	Công trình xử lý thoát nước thải khu dân cư cũ trên địa bàn phường Mỹ Hào (giai đoạn 1)	150.000	50.000	100.000	150.000	50.000	100.000	-	100.000												150.000	50.000	100.000	150.000	50.000	100.000	-	100.000	
2	Xây dựng khu công viên cây xanh phường Mỹ Hào	150.000	60.000	90.000	150.000	60.000	90.000	-	90.000												150.000	60.000	90.000	150.000	60.000	90.000	-	90.000	
3	Chỉnh trang, trang trí cây xanh khu vực trung tâm phường Mỹ Hào	50.000	20.000	30.000	50.000	20.000	30.000	-	30.000												50.000	20.000	30.000	50.000	20.000	30.000	-	30.000	
II	NGUỒN NGÂN SÁCH PHƯỜNG	891.108	-	891.108	891.108	-	891.108	3.000	888.108	105.000	-	-	474.505	105.000	-	-	-	-	474.505	521.603	105.000	416.603	521.603	105.000	416.603	3.000	413.603		
1	NGÀNH, LĨNH VỰC GIAO THÔNG - THỦY LỢI	507.128	-	507.128	507.128	-	507.128	-	507.128	105.000	-	-	356.405	105.000	-	-	-	-	356.405	255.723	105.000	150.723	255.723	105.000	150.723	-	150.723		
a)	Dự án khởi công mới	507.128	-	507.128	507.128	-	507.128	-	507.128	105.000	-	-	356.405	105.000	-	-	-	-	356.405	255.723	105.000	150.723	255.723	105.000	150.723	-	150.723		
1	Cải tạo, nâng cấp đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến đường trục Kinh tế Bắc Nam	81.405	-	81.405	81.405	-	81.405	-	81.405				81.405					81.405	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Đỗ Thế Diễn, đoạn từ ĐT.380 đến hết trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	19.900	-	19.900	19.900	-	19.900	-	19.900				19.900					19.900	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Xây dựng đường gom, vỉa hè tuyến đường ĐT.380 đoạn từ tổ dân phố Yên Tập đến hết địa phận phường Mỹ Hào	56.000	-	56.000	56.000	-	56.000	-	56.000				56.000					56.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Cải tạo, nâng cấp đường Dương Phúc Tư (DH.33 cũ) đoạn từ sông Bần Vũ Xá đến tổ dân phố Nghĩa Trang	40.000	-	40.000	40.000	-	40.000	-	40.000				40.000					40.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	GPMB một số dự án, công trình trên địa bàn	57.723	-	57.723	57.723	-	57.723	-	57.723										57.723	-	57.723	57.723	-	57.723	-	57.723	-	57.723	
6	Cải tạo, chỉnh trang một số ao hồ, công viên; bãi đỗ xe trên địa bàn	30.000	-	30.000	30.000	-	30.000	-	30.000				30.000					30.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
7	Nạo vét, xây tường rào quản lý một số ao hồ trên địa bàn phường	10.000	-	10.000	10.000	-	10.000	-	10.000										10.000	-	10.000	10.000	-	10.000	-	10.000	-	10.000	

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2026-2030					Điều chỉnh TMDT				Điều chỉnh KHV						Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn 2026-2030 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			NS tỉnh		NS phường		NS tỉnh		NS tỉnh hỗ trợ		NS phường		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			
							Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm						Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	
8	Cải tạo hệ thống thoát nước một số tổ dân phố phường Mỹ Hào	4.500	-	4.500	4.500	-	4.500	-	4.500											4.500	-	4.500	4.500	-	4.500	-	4.500	
9	Xây dựng khu vực đất công: Hồ nước, công viên, bãi đỗ xe	50.000	-	50.000	50.000	-	50.000	-	50.000											50.000	-	50.000	50.000	-	50.000	-	50.000	
10	Xây dựng đèn tín hiệu, nâng cao năng lực ATGT trên địa bàn phường	3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500											3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500	
11	Cải tạo nâng cấp các tuyến đường một số tổ dân phố trên địa bàn	10.000	-	10.000	10.000	-	10.000	-	10.000			10.000							10.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
13	Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư tổ dân phố Bùi, Dâu	3.000	-	3.000	3.000	-	3.000	-	3.000			3.000							3.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
14	Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư tổ dân phố Cẩm Quan, Cẩm Sơn	4.500	-	4.500	4.500	-	4.500	-	4.500			4.500							4.500	-	-	-	-	-	-	-	-	
15	Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư tổ dân phố Yên Xá, Kim Huy	2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400			2.400							2.400	-	-	-	-	-	-	-	-	
16	Cải tạo hệ thống thoát nước tổ dân phố Tiên Xá 1, Tiên Xá 2, Tiên Xá 3	3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500			3.500							3.500	-	-	-	-	-	-	-	-	
17	Cải tạo hệ thống thoát nước tổ dân phố Nghĩa Trang, Ngọc Trì	3.500	-	3.500	3.500	-	3.500	-	3.500			3.500							3.500	-	-	-	-	-	-	-	-	
18	Xây dựng tuyến đường trong khu đô thị Phố Mới	25.000	-	25.000	25.000	-	25.000	-	25.000			25.000							25.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
19	Cải tạo nâng cấp đường tổ dân phố Yên Tập đoạn từ ngã tư Nhà văn hóa kết nối đường phía Bắc trận địa tên lửa	15.000	-	15.000	15.000	-	15.000	-	15.000			15.000							15.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
21	xây dựng đường dọc kênh C9 đoạn từ tổ dân phố Quan Cù kết nối Trục quy hoạch Bắc- Nam	80.000	-	80.000	80.000	-	80.000	-	80.000	105.000		55.000	105.000						55.000	130.000	105.000	25.000	130.000	105.000	25.000	-	25.000	
18	Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng một số tuyến đường trên địa bàn phường	2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400			2.400							2.400	-	-	-	-	-	-	-	-	
19	Nạo vét, sửa chữa một số tuyến thoát nước khu trung tâm phường Mỹ Hào	2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400			2.400							2.400	-	-	-	-	-	-	-	-	
20	Sửa chữa, nạo vét hệ thống thoát nước một số tổ dân phố trên địa bàn phường (Cẩm Sơn, Nhuận Trạch, Kim Huy, Quan Cù)	2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	2.400			2.400							2.400	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	215.700	-	215.700	215.700	-	215.700	3.000	212.700	-	-	-	111.200	-	-	-	-	-	111.200	104.500	-	104.500	104.500	-	104.500	3.000	101.500	
a)	Dự án khởi công mới	215.700	-	215.700	215.700	-	215.700	3.000	212.700	-	-	-	111.200	-	-	-	-	-	111.200	104.500	-	104.500	104.500	-	104.500	3.000	101.500	
1	Xây dựng Nhà lớp học, nhà đa năng và công trình phụ trợ trường THCS trọng điểm Lê Hữu Trác	45.500	-	45.500	45.500	-	45.500	-	45.500										45.500	-	45.500	45.500	-	45.500	-	45.500		
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND phường Nhân Hòa cũ phục vụ hoạt động trường Mầm non Nhân Hòa	15.000	-	15.000	15.000	-	15.000	-	15.000			15.000						15.000	-	-	-	-	-	-	-	-		
3	Xây dựng khối hiệu bộ, nhà đa năng, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Cẩm Xá	40.000	-	40.000	40.000	-	40.000	-	40.000			40.000							40.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Xây mới nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, sửa chữa Trụ sở UBND phường cũ thành nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Phan Đình Phùng	20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	-	20.000			20.000							20.000	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	Xây dựng nhà lớp học, và phòng chức năng trường tiểu học Bản Yên Nhân 1, cải tạo một số hạng mục	36.200	-	36.200	36.200	-	36.200	-	36.200			36.200							36.200	-	-	-	-	-	-	-	-	
6	Xây dựng nhà lớp học trường Tiểu học và THCS Bản Yên Nhân	36.000	-	36.000	36.000	-	36.000	-	36.000										36.000	-	36.000	36.000	-	36.000	-	36.000		
9	Sửa chữa bảo dưỡng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Bản Yên Nhân 1, phường Mỹ Hào	1.000	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-										1.000	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-	-	
10	Sửa chữa bảo dưỡng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non Nhân Hòa, phường Mỹ Hào	1.000	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-										1.000	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-	-	
11	Sửa chữa bảo dưỡng nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường THCS Nhân Hòa, phường Mỹ Hào	1.000	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-										1.000	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-	-	
7	Xây dựng trường THCS Bản Yên Nhân (phần ki đầu tư)	20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	-	20.000										20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	-	20.000		
3	LĨNH VỰC XÂY DỰNG DÂN DỤNG	118.280	-	118.280	118.280	-	118.280	-	118.280	-	-	-	6.900	-	-	-	-	-	6.900	111.380	-	111.380	111.380	-	111.380	-	111.380	
a)	Dự án khởi công mới	118.280	-	118.280	118.280	-	118.280	-	118.280	-	-	-	6.900	-	-	-	-	-	6.900	111.380	-	111.380	111.380	-	111.380	-	111.380	
1	Cải tạo trụ sở Công an phường	8.000	-	8.000	8.000	-	8.000	-	8.000										8.000	-	8.000	8.000	-	8.000	-	8.000		
2	Lắp đặt bổ sung Camera trên địa bàn	1.500	-	1.500	1.500	-	1.500	-	1.500										1.500	-	1.500	1.500	-	1.500	-	1.500		
3	Xây dựng công trình biểu tượng cửa ngõ Mỹ Hào	9.500	-	9.500	9.500	-	9.500	-	9.500										9.500	-	9.500	9.500	-	9.500	-	9.500		

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2026-2030				Điều chỉnh TMDT				Điều chỉnh KHV						Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn 2026-2030 sau điều chỉnh					Ghi chú		
		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường			NS tỉnh		NS phường		NS tỉnh		NS tỉnh hỗ trợ		NS phường		Số tiền	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	NS tỉnh	NS phường				
							Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn thu tiền SD đất	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Nguồn NST hỗ trợ						Nguồn thu tiền SD đất				
5	Cải tạo một số nhà văn hóa trên địa bàn phường	4.400	-	4.400	4.400	-	4.400	-	4.400											4.400	-	4.400	4.400	-	4.400	-	4.400		
6	Trường mầm non phường Bản Yên Nhân (điểm trường Phố Núi)	33.700	-	33.700	33.700	-	33.700	-	33.700											33.700	-	33.700	33.700	-	33.700	-	33.700		
7	Nhà lớp học kết hợp một số phòng chức năng Trường tiểu học Nhân Hoà	14.980	-	14.980	14.980	-	14.980	-	14.980											14.980	-	14.980	14.980	-	14.980	-	14.980		
8	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học kết hợp một số phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Nhân Hoà	19.800	-	19.800	19.800	-	19.800	-	19.800											19.800	-	19.800	19.800	-	19.800	-	19.800		
9	Xây dựng một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nhân Hoà	19.500	-	19.500	19.500	-	19.500	-	19.500											19.500	-	19.500	19.500	-	19.500	-	19.500		
21	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn phường Bản Yên Nhân cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)	1.500	-	1.500	1.500	-	1.500	-	1.500				1.500						1.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
22	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn phường Nhân Hòa cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)	1.200	-	1.200	1.200	-	1.200	-	1.200				1.200						1.200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
23	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn xã Cẩm Xá cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)	2.100	-	2.100	2.100	-	2.100	-	2.100				2.100						2.100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
24	Sửa chữa một số hạng mục phụ trợ các nhà văn hóa trên địa bàn phường Phan Đình Phùng cũ (đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính)	2.100	-	2.100	2.100	-	2.100	-	2.100				2.100						2.100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ	50.000		50.000	50.000	-	50.000	-	50.000											50.000	-	50.000	50.000	-	50.000	-	50.000		
D	DỰ PHÒNG				181.662	-	181.662	-	181.662								61.429			-	-	-	243.091	-	243.091	-	243.091		

Ghi chú: Sử dụng nguồn Dự phòng đảm bảo theo Luật định, trong đó ưu tiên bố trí vốn đầu tư hạ tầng chuyển đổi số